TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2025/QĐST–HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1489/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn":

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1992

Địa chỉ: Căn hộ 17.30 tầng 17, Tòa BS8, dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 88 Phước Thiện, phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Mai Trần Vi Na, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu dân cư 7, thôn 2, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức (nay là xã Long Phụng), tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành yêu cầu thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu của bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành là yêu cầu về thuận tình ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân Khu vực 2 –Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 08/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn (nay là xã Hòa Bình), tỉnh Vĩnh Long thì quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng không tìm được nói tiếng chung. Bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thể hàn gắn. Nay, bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành cùng xác định không còn tình cảm, do đó cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Về con chung: Cả hai xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Tự giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tấn Thành và bà Mai Trần Vi Na chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Tấn Thành và bà Mai Trần Vi Na đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000462 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) lập ngày 16/6/2025.

Xét thỏa thuận nêu trên của bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà Mai Trần Vi Na và ông Nguyễn Tấn Thành là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Trần Vi Na, sinh năm 1993 và ông Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1992 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn (nay là xã Hòa Bình), tỉnh Vĩnh Long chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Cả hai xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Tự giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tấn Thành và bà Mai Trần Vi Na chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Tấn Thành và bà Mai Trần Vi Na đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000462 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) lập ngày 16/6/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 –TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND xã Hòa Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài